TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày 20-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long và ông Blong Hâm;

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà: Ông Hà Sỹ Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo: Võ Trần Bảo X; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990; tại tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C (đã chết) và bà Võ Thị T; chung sống như vợ chồng với chị Ngô Thị Thúy N và có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: 02

- Ngày 23/6/2015 bị TAND thành phố K, tỉnh K xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số: 49/2015/HS-ST.

- Ngày 25/8/2015 bị TAND huyện N, tỉnh K xử phạt 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số: 28/2015/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của hai Bản án nêu trên ngày 30/04/2017.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh K ra Quyết định số: 131/QĐ-UB-NC đưa vào trường giáo dưỡng số 3 huyện H, thành phố Đ, đã chấp hành xong Quyết định ngày 25/5/2008.

Bị cáo đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số: 28/2020/HSST-QĐTG ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K; Quyết định Thi hành án hình phạt tù số: 20/QĐ-CA ngày 20/02/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K, bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh A D; sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân H; sinh năm: 1982; địa chỉ: 15 Hồ Tùng Mậu, phường T, thành phố K, tỉnh K. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đoàn Thị Mai T; sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ 2, phường L, thành phố K, tỉnh K; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông A D; sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

- Anh A L; sinh năm: 2000; địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/02/2019, Võ Trần Bảo X đến nhà Rông Đ thôn 5, thị trấn P chơi. Khi đến thì thấy A D trú cùng thôn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 82E1-045.54 chở theo bạn là A L đi đến. Do quen biết từ trước nên X gặp và trò chuyện với D. X thấy D có xe mô tô nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, nhưng A D không ở lại mà điều khiển xe chở L đến quán ga ra M để nhậu, lúc này X nghĩ ra cách mượn xe mô tô đi công việc để chiếm đoạt, nên X đi bộ một mình từ nhà Rông đến quán Ga ra M. Đến nơi, X đứng ở ngoài đường trước quán rồi gọi D ra và hỏi mượn xe đi giải quyết công việc. Lúc đầu, thấy D còn chần chừ thì X nói "Đi 10 phút sau quay lại trả", vì có quen và biết nhà X, lại thấy X hứa như vậy nên A D tin tưởng và đồng ý cho mượn xe mô tô. X ngồi lên xe nổ máy điều khiển đi về hướng trung tâm thị trấn P để cho A D tin rằng mượn xe là để đi giải quyết công việc. Sau đó X điều khiển xe đi về thành phố K để tiêu thụ, tuy nhiên sợ bị phát hiện nên không bán mà chờ đến sáng ngày hôm sau, X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-045.54 chiếm đoạt của D đi về tỉnh Q rồi bán cho một người khách không quen biết tại một quán nước (không xác định được tên, địa chỉ quán) 5.000.000 đồng. Bán xong, X đón xe về lại Kon Tum và sử dụng số tiền này mua ma túy tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 217 ngày 03/06/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 82E1 – 045.54 giá trị còn lại là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Vụ án thứ hai: Sáng ngày 02/9/2019, Võ Trần Bảo X đang ở Kon Tum điện thoại cho anh Nguyễn Xuân H là lái xe Taxi hãng Sun đến đường Nguyễn Huệ, thành phố K đón chở đi giải quyết công việc. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, H đến đón và

chở X đi đến một vài địa điểm tại thành phố, sau đó, chở đến huyện N để X gặp bạn đòi nợ. Đến trưa cùng ngày thì H lái xe chở X đến Thôn 5, thị trấn P, huyện N. Lúc này, X bảo anh H dừng xe lại đứng chờ ngoài đường, X đi vào trong nhà để gặp bạn nhưng nhà đóng cửa đi vắng nên X quay ra. Trước đó, khi ngồi trên xe đi từ thành phố Kon Tum đến huyện N thấy anh H có điện thoại di động có giá trị có thể bán lấy tiền nên X nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh H. Thực hiện ý định, X nói dối để anh H chở đến chợ P gặp bạn, anh H tiếp tục lái xe chở X đến chợ. Đến nơi X bảo dừng xe lại và hỏi mượn điện thoại để điện cho bạn. Anh H tưởng là thật nên đưa điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Sam sung J2 Pro của mình cho X mượn. Cầm được điện thoại của H, X giả vờ bấm số, đưa máy lên nghe để làm cho anh H tin là thật. Thấy anh H tin thì X mở cửa xuống xe, đi chậm về phía trong chợ, vừa đi vừa giả vờ như gọi điện cho bạn rồi đi sâu vào trong chợ, khi đã khuất xe ô tô X tắt nguồn điện thoại rồi bỏ trốn. Anh H ngồi trong xe đợi 30 phút không thấy X quay lại, nghi X đã lừa chiếm đoạt điện thoại nên có lấy máy khác bấm gọi vào máy đã đưa cho X mượn thì thông báo thuê bao không liên lạc được. Lúc này, biết là đã bị lừa nên anh H lái xe đi tìm. trốn một lúc lâu, quan sát không thấy anh H nữa X đi ra đường đón xe về lại thành phố K đem đến cửa hàng điện thoại di động M trên đường Phạm Văn Đồng, thành phố K do chị Đoàn Thị Mai T làm chủ cửa hàng bán lấy số tiền 700.000 đồng, khi bán X nói dối là điện thoại của mình, chị T mua không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, số tiền có được X tiêu sài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 236 ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J2 Pro có giá trị là 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT đã tạm giữ 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J2 Pro, đến ngày 21/11/2019 Cơ quan Điều tra đã trả lại điện thoại di động nói trên cho anh Nguyễn Xuân H.

Với nội dung trên Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 16-12-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Võ Trần Bảo X về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm g Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Trần Bảo X từ 15 đến 18 tháng tù;

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát

Bị hại Nguyễn Xuân H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Thị Mai T xin vắng mặt, trong đơn họ không yêu cầu xem xét về bồi thường dân sự, họ yêu cầu xử lý nghiêm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo X.

Anh A D và ông A D yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô với số tiền là 18.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc người tham gia tố tụng vắng mặt: Bị hại anh Nguyễn Xuân H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Thị Mai T vắng mặt, họ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy họ có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N công bố Bản cáo trạng thì bị cáo Võ Trần Bảo X đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện N và các tài liệu chứng cứ khác về số lượng và giá trị tài sản chiếm đoạt đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Võ Trần Bảo X nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách lợi dụng sự tin tưởng của người đang sử dụng tài sản hợp pháp hỏi mượn tài sản, sau khi mượn được tài sản đã chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 82E1–045.54 của anh A D trị giá 18.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J2 Pro của anh Nguyễn Xuân H trị giá 900.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 18.900.000 đồng đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Ngày 30/04/2017 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 49/2015/HS-ST ngày 23/6/2015 của TAND thành phố K và18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 28/2015/HS-ST ngày 25/8/2015 của TAND huyện N, tỉnh K, đến ngày 07/02/2019 bị cáo phạm tội mới (theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích), ngoài ra bị cáo chưa chấp hành xong quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, nên chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết 01/2000/NQ- HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn, thì việc Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" đối với bị cáo trong vụ án này là thiếu.

- Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản hai lần của hai bị hại, lần thứ nhất ngày 07/02/2019 giá trị tài sản chiếm đoạt trên hai triệu đồng, lần thứ hai ngày 02/9/2019 giá trị tài sản chiếm đoạt dưới hai triệu đồng, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo đang có hai tiền án, trong đó có 01 tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Về hình phạt chính: Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội, gây bức xúc đối với quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt tù, một lần bị đưa vào trường giáo dưỡng, bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội, vì mục đích vụ lợi, bị cáo sẵn sàng phạm tội để có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra, so sánh các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân, biết tôn trọng pháp luật.

[5.2] Về tổng hợp Bản án: Theo Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 đã có hiệu lực pháp luật thi hành, thì bị cáo Võ Trần Bảo X bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xử phạt 20 (Hai mươi) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 28/2020/HSST-QĐTG ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K; Quyết định Thi hành án hình phạt tù số:

20/2020/QĐ-CA ngày 20/02/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K; Theo quy định tai Điều 56 Bộ luật hình sự quy định về tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án, thì Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử và tổng hợp hình phạt chung theo quy định.

[5.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra Công an huyện N đã thu giữ được 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J2 Pro chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân H, đến ngày 21/11/2019 Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân H là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại A D yêu cầu bị cáo X phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter là 18.000.000 đồng cho ông A D (là bố đẻ của A D), bị cáo X đồng ý bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter là 18.000.000 đồng cho ông A D. Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận bồi thường nêu trên.

[8] Các tình tiết khác:

[8.1] Chị Đoàn Thị Mai T chủ cửa hàng điện thoại di động M trên đường Phạm Văn Đồng, thành phố K là người mua chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J2 Pro của bị cáo X với số tiền là 700.000 đồng, khi bán điện thoại X nói dối là điện thoại của mình để chị T mua, chị T không biết đó là tài sản của anh Nguyễn Xuân H do X phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với chị T là đúng quy định của pháp luật.

[8.2] Đối với người đàn ông mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 82E1 – 045.54 từ bị cáo X tại thành phố Q, tỉnh Q, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông này nên cơ quan Điều tra tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Trần Bảo X phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48; Điều 56 của Bộ luật hình sự; Điều 357; 584; 589 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Trần Bảo X 20 (Hai mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của hai Bản án: Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án

nhân dân thành phố K, tỉnh K là 20 (Hai mươi) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K là 20 (Hai mươi) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo Võ Trần Bảo X phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/9/2019.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Trần Bảo X phải bồi thường cho ông A D; địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ bồi trả tiền cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Trần Bảo X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/02/2020.

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Trại giam Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Nguyễn Bá Khen